

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 21 trang 88, 91](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 21 Địa 12 trang 92](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 21](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 21: Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 21 trang 88, 91

Trả lời câu hỏi Bài 21 trang 88 SGK Địa Lí 12

Hãy lấy các ví dụ để chứng minh sự phân hoá mùa vụ do sự phân hoá khí hậu ở nước ta.

Trả lời:

- Sự khác biệt mùa vụ giữa miền Bắc và miền Nam

+ Đồng bằng sông Hồng có vụ lúa hè thu, đông xuân, vụ mùa. Ngoài 3 vụ lúa, còn có vụ đông trồng các cây rau màu thích hợp với khí hậu lạnh trong mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 (hiện nay, vụ đông đã trở thành vụ chính ở đồng bằng sông Hồng).

+ Đồng bằng sông Cửu Long có hai vụ chính trong năm là vụ lúa hè thu và vụ lúa đông xuân và một vụ mùa (vụ mùa có vai trò không đáng kể và diện tích ngày càng giảm).

- Sự khác biệt mùa vụ giữa đồng bằng và miền núi

+ Ở đồng bằng chủ yếu là vụ lúa hè thu, đông xuân. Riêng đồng bằng sông Hồng có vụ đông.

+ Ở miền núi chủ yếu là vụ cây hoa màu. Thông thường mỗi năm có hai vụ chính. Ngoài ra, có nhiều cây trồng trái vụ. Miền núi phía Bắc khác với miền núi phía Nam về vụ đông với nhiều loại rau màu cho giá trị cao.

Trả lời câu hỏi Bài 21 trang 88 SGK Địa Lí 12

Việc sử dụng đất trong điều kiện nông nghiệp nhiệt đới cần chú ý những điều gì?

Trả lời:

- Bảo vệ đất, chống sỏi mòn, rửa trôi, suy thoái đất.
- Áp dụng hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

Trả lời câu hỏi Bài 21 trang 91 SGK Địa Lí 12

Quan sát bảng 21(SGK), rút ra nhận xét về cơ cấu hoạt động kinh tế nông thôn ở nước ta

Trả lời:

- Số hộ nông thôn được xác định là hộ nông - lâm - thủy sản đã giảm từ 80,9% (năm 2001) xuống còn 71,1% (năm 2006),
- Trong khi đó, tỉ lệ hộ công nghiệp - xây dựng tăng khá mạnh, từ 5,8% (2001) lên 10,0% (năm 2006), tỉ lệ hộ dịch vụ cũng tăng từ 10,6% (năm 2001) lên 14,8 (năm 2006), Có thể nói trong cơ cấu kinh tế nông thôn, các hoạt động phi nông nghiệp đang đóng vai trò ngày càng cao,

Trả lời câu hỏi Bài 21 trang 91 SGK Địa Lí 12

Đọc hình 21 (SGK) để nhận xét về sự phân hoá không gian của cơ cấu kinh tế nông thôn.

Trả lời:

Lược đồ 21.1 cho thấy:

- Ở các tỉnh thuần nông, tỉ lệ của nông, lâm, thủy sản trong cơ cấu nguồn thu của hộ nông thôn là cao, thậm chí trên 90% (hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên).
- Ngược lại, ở các tỉnh mà cơ cấu kinh tế nông thôn đã chuyển biến theo hướng đa dạng hoá, phát triển nhiều ngành nghề phi nông nghiệp thì tỉ lệ này giảm nhiều, ở nhiều tỉnh chỉ còn dưới 70% như các vùng ven các thành phố lớn. (ở đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ...).

Giải bài tập SGK Bài 21 Địa 12 trang 92**Bài 1 trang 92 SGK Địa Lí 12**

Nền nông nghiệp nhiệt đới có những thuận lợi và khó khăn gì? Hãy cho ví dụ chứng minh rằng nước ta đang phát triển ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới.

Lời giải:

- Thuận lợi chủ yếu:

+ Sản phẩm nông nghiệp đa dạng (sản phẩm nhiệt đới là chính, có thể có một số sản phẩm cận nhiệt đới và ôn đới).

- + Khả năng xen canh, tăng vụ lớn.
- + Giữa các vùng có thể mạnh khác nhau.
- Khó khăn chủ yếu:
 - + Tính mùa vụ khắt khe trong nông nghiệp.
 - + Thiên tai, tính chất bấp bênh của nông nghiệp.

Bài 2 trang 92 SGK Địa Lí 12

Hãy phân biệt một số nét khác nhau cơ bản giữa nông nghiệp tự cấp, tự túc cổ truyền và nông nghiệp hàng hóa hiện đại.

Lời giải:

Nền nông nghiệp cổ truyền	Nền nông nghiệp hiện đại
- Sản xuất nhỏ, công cụ thủ công	- Sản xuất quy mô lớn, sử dụng nhiều máy móc
- Năng suất lao động thấp	- Năng suất lao động cao
- Sản xuất tự cung, tự cấp, đa canh là chính	- Sản xuất hàng hóa, chuyên môn hóa. Liên kết nông - công nghiệp.
- Người sản xuất quan tâm nhiều đến sản lượng	- Người sản xuất quan tâm nhiều hơn đến lợi nhuận.

Bài 3 trang 92 SGK Địa Lí 12

Phân tích bảng số liệu để thấy rõ đặc điểm cơ cấu trang trại của cả nước và hai vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long. Nhận xét và giải thích về sự phát triển của một số loại trang trại tiêu biểu ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2006.

Hướng dẫn giải:

- Chuyển bảng số liệu ở SGK thành bảng số liệu tương đối (số liệu %):

Các loại trang trại	Cả nước			Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Tổng số	100,0	100,0	100,0		
Trang trại trồng cây hàng năm	28,7	10,7	44,9		
Trang trại trồng cây lâu năm	16,0	58,3	0,3		
Trang trại chăn nuôi	14,7	21,4	3,6		

Trang trại nuôi trồng thủy sản 30, 1	5, 3	46, 2
Trang trại thuộc các loại khác 10, 5	4, 3	5, 0

- Nhận xét và giải thích:

+ Ở Đông Nam Bộ: trang trại trồng cây công nghiệp lâu năm chiếm tỉ trọng lớn nhất, do ở đây có điều kiện thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp lâu năm (đất đai, khí hậu). Tiếp đến là trang trại chăn nuôi, phát triển dựa trên điều kiện nguồn thức ăn thuận lợi và nhu cầu thực phẩm rất lớn của các trung tâm công nghiệp và thành phố lớn.

+ Ở Đồng bằng sông Cửu Long, trang trại nuôi trồng thủy sản chiếm tỉ trọng lớn nhất, do ở đây có nhiều điều kiện cho nuôi trồng thủy sản (sông ngòi, kênh rạch, bãi triều, mặt nước ruộng sâu,..). Tiếp đến là trang trại trồng cây hàng năm, phát triển dựa trên các điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu và nhu cầu...

Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 21

1. Nền nông nghiệp nhiệt đới:

a. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phép nước ta phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao của địa hình ảnh hưởng rất căn bản đến cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

- Sự phân hóa của các điều kiện địa hình và đất trồng cho phép và đồng thời đòi hỏi áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

+ Ở trung du và miền núi, thế mạnh là các cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

+ Ở đồng bằng, thế mạnh là các cây trồng ngắn ngày, thâm canh, tăng vụ và nuôi trồng thủy sản.

- Tính chất nhiệt đới gió mùa của thiên nhiên nước ta làm cho việc phòng chống thiên tai, sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh đối với vật nuôi luôn luôn là nhiệm vụ quan trọng.

b. Nước ta đang khai thác ngày càng có hiệu quả đặc điểm của nền nông nghiệp nhiệt đới:

- Các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp với các vùng sinh thái nông nghiệp.

- Cơ cấu mùa vụ có những thay đổi quan trọng.

- Tính mùa vụ được khai thác tốt hơn nhờ đẩy mạnh hoạt động vận tải, áp dụng rộng rãi công nghệ chế biến và bảo quản nông sản,

- Đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu (gạo, cà phê, cao su, hoa quả, ...)

2. Phát triển nền nông nghiệp hiện đại sản xuất hàng hoá góp phần nâng cao hiệu quả của nông nghiệp nhiệt đới.

Nền nông nghiệp nước ta hiện nay tồn tại song song nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa.

	Nền nông nghiệp cổ truyền	Nền nông nghiệp hàng hóa
Mục đích	Tự cấp tự túc. Người sản xuất quan tâm nhiều đến sản lượng.	Người nông dân quan tâm nhiều đến trường, năng suất, lao động, lợi nhuận
Quy mô	Nhỏ	Lớn
Trang thiết bị	Công cụ thủ công.	Sử dụng nhiều máy móc hiện đại.
Hướng chuyên môn hóa	Sản xuất nhỏ, manh mún, đa canh.	Sản xuất hàng hóa, chuyên môn hóa. Liên kết nông- công nghiệp.
Hiệu quả	Năng suất lao động thấp.	Năng suất lao động cao.
Phân bố	Những vùng sản xuất nông nghiệp có điều kiện còn khó khăn.	Những vùng có truyền thống sản xuất hàng hóa, thuận lợi về giao thông, gần các thành phố.

3. Kinh tế nông thôn ở nước ta đang chuyển dịch rõ rệt.

a. Hoạt động nông nghiệp là bộ phận chủ yếu của kinh tế nông thôn:

- Khu vực kinh tế nông nghiệp bao gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy sản.
- Các hoạt động phi nông nghiệp (công nghiệp và xây dựng, dịch vụ) ngày càng chiếm tỉ trọng lớn hơn trong kinh tế nông thôn.

b. Kinh tế nông thôn bao gồm nhiều thành phần kinh tế:

- Các doanh nghiệp nông-lâm nghiệp và thủy sản.
- Các hợp tác xã nông-lâm nghiệp và thủy sản.
- Kinh tế hộ gia đình.
- Kinh tế trang trại.

c. Cơ cấu kinh tế nông thôn đang từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và đa dạng hóa.

- Sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp thể hiện rõ nét ở sự đẩy mạnh chuyên môn hóa nông nghiệp, hình thành các vùng nông nghiệp chuyên môn, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp chế biến, hướng mạnh ra xuất khẩu.

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn thể hiện ở:

+ Thay đổi tỉ trọng của các thành phần tạo nên cơ cấu.

+ Các sản phẩm chính trong nông – lâm – thủy sản và các sản phẩm phi nông nghiệp khác.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 21: Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta** chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.